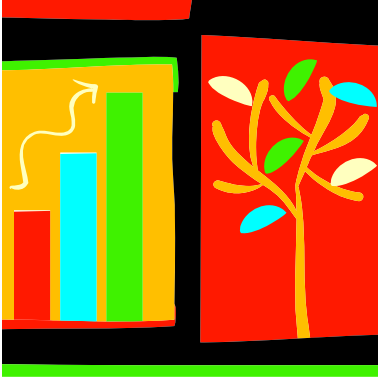


Chỗ Cái Xóm



Kim Mao Sư Vương là chuyện trí tưởng cũng như Hân Tố Tố... Ngày đó Kim Dung vẽ vời, thêu dệt trong bộ “Cô Gái Đồ Long” dữ dội quá làm tụi tôi say mê. Nhiều lần thầy dạy Việt Văn phải khuyên đám học trò coi chừng bị nhiễm; viết luận văn sẽ sặc mùi kiếm hiệp. Tôi là một trong đám học trò của thầy, thuở đệ lục cùng hai thằng bạn lên làm thuyết trình. Tôi lỡ đại giới thiệu toán mình theo kiểu cải lương chi bảo, cuối giờ bị thầy phê bình thành “quê” luôn từ đó.

Thằng họa sĩ số một của lớp ở cùng xóm tôi. Nhà nó nghèo lắm. Chiều chiều mẹ nó gánh đậu hũ đi bán rong. Nhiều lúc đi ngang qua nhà ba mẹ tôi, bác dừng chân nghỉ mệt. Bác hỏi mẹ tôi xin bát nước chè, miếng cau ăn trầu. Thuở đó người trong xóm thích tụ lại hiên nhà mẹ tôi để uống nước nấu bằng chè Trôi mang vào từ Huế. Mẹ bạn tôi ngồi đó lâu một chút để câu đám nhóc thích ăn hàng rong. Những lúc đó tôi có đậu hũ “chùa” ăn hoài vì bác cho.

Không biết sao bạn tôi bị dính biệt danh Phạm Cái Bang. Chắc thằng nào trong lớp coi Đại Cái Bang trên báo Dân Ta, nổi máu kiếm hiệp chế tên họ thằng họa sĩ của lớp thành thế. Và nó chết tên luôn từ đó!

Một thằng khác bị gọi là Huỳnh Đá Vàng. Thằng này là một trong vài tên

bạn thân tôi đó. Lớp làm báo. Đến hạn nộp bài thẳng chủ trương hỏi quá làm Huỳnh Đá Vàng hoảng. Nó “chôm” nhẹ thơ người nào trong tờ Phổ Thông của ông Nguyễn Vũ. Bài thơ có câu: “Anh trở lại con đường Phan Thanh Giản...” Thơ tình. Tình lắm! Trong lớp tụi nó tin là thơ của Huỳnh Đá Vàng vì nhà nó ở đường Phan Thanh Giản. Báo in ronéo xong rồi thì đen trắng mới phân minh. Cười trừ thôi chứ có ai kiện cáo gì tờ báo lớp!

Từ thuở trung học đến giờ tôi không nhớ hết bài thơ đó. Chỉ có thơ bốn thẳng tôi làm trong lớp, chuyền tay nhau đọc giờ học thì tôi nhớ kỹ. Một thẳng bắt đầu với “anh yêu em” sau đó lớp có bài thơ “để đời” năm đệ tứ. Phải ghi rõ thế nhỡ mai có thẳng nào viết về lịch sử trung học Phan Chu Trinh Đà Nẵng có đầy đủ tài liệu. Lịch sử bị xuyên tạc nhiều rồi sau cú đổi đời thâm nạn.

Tôi chép lại đây bài thơ hay đúng hơn là bài về thời mới lớn, lúc mỗi thẳng làm một câu. Không may có thẳng bạn nào đọc được những gì nơi đây thì đừng cười.

Anh yêu em

Yêu quá xá

Như con cá

Nó cắn câu

Thề học máu

Anh yêu em

Thuở đó lỡ “thề học máu / anh yêu em” rồi nên thẳng nào dính vào bài thơ cà chớn này đời khổ ráng chịu! Thế đó “tập thề làm chủ tình yêu và yêu tập

thể”.

Chỉ có một thằng trong lớp, tôi biết, nó yêu ai. Nó dám chôm hình trong học bạ của “người ta” thì biết. Một thằng trong bọn tôi là con thầy giám học trường nữ. Cuối tuần nó lấy chìa khóa văn phòng của bố, mở tủ tìm học bạ của “người ta” cho bạn coi. “Người ta” đẹp lắm nhưng các môn thi của lục cá nguyệt đều dưới trung bình ngoại trừ Nữ Công Gia Chánh. Vậy là đủ rồi. Con gái đẹp đâu cần học giỏi. Bạn tôi lấy luôn cái hình có đóng dấu của cô nhỏ nào đó bỏ ví. “Thương em chẳng biết bỏ đâu. Sợ bỏ trên đầu thì rớt...” ai đau!

Phạm Cái Bang có số lận đận từ thời còn đi học. Nó vẽ số một trong lớp nhưng bài nộp lên là bị trúng vệt. Điệp khúc của cô dạy vẽ, giáo sư hoa khôi của trường đạo đó: “Ai vẽ dùm?” Phạm Cái Bang đỏ mặt lên, lúng ta lúng túng trả lời là “zéro”. Oan cho nó hơn oan Thị Kính vì tôi biết nó vẽ. Tranh của thằng khác nhờ nó quét sơ sơ thì điểm cao. Mười bảy mười tám là thường. Tài của Phạm Cái Bang chỉ được nhận ra khi lớp học vẽ thầy Đỗ Toàn.

Mấy đứa khác trong lớp thì sao không biết. Hộp màu nước của tôi màu trắng hết đầu tiên, màu đen còn dài dài. Những lúc thế tôi nghĩ đến Phạm Cái Bang. Tôi chạy qua mượn nó mà quên nhà nó nghèo hơn nhà tôi! Giờ nhớ lại vẫn còn mắc cỡ. Nhiều lúc thấy nó pha màu, quét vài nét trên giấy cứng mà ham. Tôi vẽ cả đời cũng không bằng năm phút nó múa cọ.

Phạm Cái Bang lại có trái tim hào hiệp. Tranh nào vẽ xong, bạn bè xin là nó cho. Thành ra cuối cùng nó chỉ còn một bức chưa cho được. Bức tranh vẽ cô hàng xóm. Người ta chưa xin mà nó chẳng dám mang tặng.

Nhà “người ta” ở sát nhà nó. Trên gác nhìn xuống thằng Cái Bang thấy em hàng ngày ra giếng vo gạo nấu cơm. Nhà nó có căn gác làm cứ điểm nhìn sang sân nhà của “người ta”. Trên cao đánh xuống sao không thắng được.

“Người ta” làm gì bên kia thằng Cái Bang biết hết. Nhưng nó nhát như gì. Cứ nói càng hai câu cuối trong bài thơ cả bọn làm trong lớp “thề học máu/anh yêu em” rồi được, không được tính sau.

Bạn tôi không nói đâu. Nó giữ kín mối tình trong lòng và tập tành làm người lớn. Lúc đó muốn sang nhà ai chơi là chạy sang chứ đâu cần gọi điện thoại báo trước. Tôi đã làm vậy rất nhiều lần khi muốn thăm thằng Cái Bang. Xỏ dép vào chạy cái ào đến nhà nó. Thấy cửa mở là dọt luôn xuống nhà dưới, leo lên gác.

Có bữa thấy tôi vào nó vắt que lửa mỗi điều thuốc không kịp. Tội nghiệp nó. Lại một màn lúng ta lúng túng như khi ở lớp bị cô dạy hội họa bắt bẻ. Thuở đó lớp tôi chưa có thằng nào biết thuốc lá là gì. Thằng Cái Bang mà tập kiêu này chắc có biến cố lớn. Mà lớn thật. Tôi biết vậy khi nhìn bức tranh nó giấu kỹ trong góc nhà.

“Mày cũng bày đặt hút Ruby hả mày?”

“Lạnh quá trời...”

Chữ này y chang như chữ mẹ tôi vẫn nói mỗi khi vắn điều thuốc lá Cẩm Lệ. Tôi nhìn xuống nhà con bé Nguyễn. “Người ta” của thằng Cái Bang đó. Nó đã biết được tên thật của con nhỏ rồi nên không gọi là Ni nữa.

“Bồ mi bên đó hả?”

Không có tiếng trả lời của nó. Thằng này nên đổi tên và họ nó thành Quách Cứ Tình! Nói vậy chứ nó ít nói chứ không như tôi. Dân láu cá vật. Tôi rủ rê nó.

“Bữa nào mày qua nhà tao, lên mái nhà ngủ tối. Đã lấm mày. Con Nguyệt, mày biết phải không, hay ngồi học bài ở cửa sổ. Nhà nó bên kia bờ tường Kho Y Dược. Nằm trên mái nhà tao là thấy nó rõ lắm.”

Phạm Cái Bang phá ra cười.

“Có bữa nằm ngủ trên đó, lăn qua lăn lại rớt xuống đất chết bà mày. Coi

chùng chết vì tình si.”

“Làm sao rút được mày. Ba mẹ tao biết an toàn nên mới cho ngủ trên đó. Đã lắm.”

Mặt thằng Cái Bang bỗng nghiêm trọng.

“Bộ mày thích con đó hả?”

“Tao cóc biết.”

Lúc đó là năm cuối của đệ nhất cấp. Tụi tôi gần xong lớp 9 nên coi như lớn rồi. Lên lớp 10 là có quyền học chung với con gái. Chiến tranh đã đến thành phố. Cái đám trốn chui trốn nhủi trên rừng cứ kê súng bắn bậy. Thỉnh thoảng đạn pháo kích về giữa đêm khuya trúng nhà dân. Người ta chết oan cũng nhiều.

Thời gian đó tụi trong xóm phải đi Nhân Dân Tự Vệ. Phạm Cái Bang được phát cây carbine. Tôi cũng vậy. Hai thằng chơi ngon, hỏi xin mấy chú lính Quân Y đóng đồn gần xóm băng đạn cong. Lắp vào súng trông cũng ngầu lắm. Nhưng carbine của tụi tôi chỉ dùng để lấy le những đêm gác khuya, không có chuyện làm. Có mấy thằng biết nhiều về súng ống, chế đạn mã tử để bắn chuột: Những “bia sống du kích” đêm khuya thập thò tìm đồ ăn trong cống. Chưa có thằng nào vào lính nên thấy súng ham lắm. Sau này làm dân tác chiến, mang hoài cấp số hành quân bốn ngày muốn bỏ mà không được. Đêm tụi nó gác ông tổ trưởng dặn hoài. “Phải canh phòng cẩn thận”. “Dạ. Bác đừng lo”. Bác tổ trưởng đi vào nhà ngủ là tụi nó quậy. Phạm Cái Bang rủ tôi tìm cách hái dừa nhà cô giáo dạy trường nữ trong xóm. Chồng cô là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 610 Truyền Tin. Dừa thì cao. Thằng nào cũng muốn hưởng phần nhưng không dám trèo. Tôi đề nghị vào lấy cái thang nhà bác tổ trưởng. Thằng khác mang theo cái chăn. Đứng dưới cây căng ra để thằng trèo lên thả dừa xuống. Dừa rơi vào chăn êm ru bà rù. Như vậy chủ nhà khỏi biết.

Có thang rồi chẳng có tên nào dám leo lên hái. Phạm Cái Bang suy nghĩ một lúc, gật đầu đồng ý xung phong ăn trộm. Ba quây dừa ngon lành quá. Chịu không nổi! Nó trèo lên, lấy tay lắc mạnh. Tụi tôi bốn thằng căng chân đứng dưới hứng dừa mà tim đập như trống làng. Lần đầu đi ăn trộm một cách quy mô. Ăn trộm có súng carbine yểm trợ! Phạm Cái Bang chắc cũng run nên dừa rơi không trúng tọa độ. Một trái trúng lưng thằng Thành con bác Đóa. Nó la ối, thả góc chặn đang cầm. Thế là những trái tiếp rớt xuống đất lịch bạch. Chủ nhà thức dậy. Đại Úy tiểu đoàn trưởng lên đạn súng colt. Thằng Phạm Cái Bang còn ở trên cây. Tôi hoảng vác luôn cái thang, không quên kéo cây súng, mà chạy. Phạm Cái Bang ôm thân dừa tuột xuống, thương tích không biết thế nào. Tôi chạy một hơi, cố nén tiếng thở mạnh, gác cái thang vào hiên nhà bác tổ trưởng rồi len lén đi về nhà. Gác trục mà làm gì!

Sáng mai đi học ngang qua nhà cô giáo, tôi không dám nhìn vào. Đôi dép thằng Phạm Cái Bang để ở góc dừa sát đường đi khuya qua không còn nữa. Vào lớp hai thằng tôi ngó nhau thì thảo:

“Sao mày?”

“Tao bị trầy cả ngực. Xuống không kịp là ổng bắn chết! Sao mày lấy thang đi?”

Nó định chửi nhưng ngưng kịp.

“Tại tao hoảng hồn.”

“Đôi dép tao còn để dưới gốc cây. Vậy là chết mẹ rồi.”

“Đồ tội cho toán thằng “đạo dừa” bên xóm lục lộ đi. Thằng này có thành tích từ trước đến giờ rồi.”

“Tao không biết. Nhưng buồn mày ạ. Đêm qua con Nguyễn không có nước dừa để uống.”

“Mày nói gì. Mày đi ăn trộm dừa vì vậy!”

“Sao tao có thể làm chuyện đó nếu không vì ‘người ta’...”

Ba của Phạm Cái Bang làm cho sở hỏa xa. Sau những bữa đi sửa đường sắt ngoài đèo trở về bác hay nhâm nhi rượu đế. Những cuộc độc ẩm như thế ngoài quán kéo dài đến tối. Bác trở về khi xóm đã lên đèn. Lúc đó “mặt trời cũng thức dậy” trên mặt bác. Không biết vì rượu hay vì tuổi ngày càng lớn mà bác chắt chiu lại. Hình như vậy hay tại tui tôi đang tuổi lớn, mỗi ngày mỗi thấy mình cò ra nên có cảm tưởng bác nhỏ đi!

Phạm Cái Bang có người chị cả. Lúc đó chồng chị tử trận, để lại mẹ con neho nhóc sống. Chị Ký phải ở nhờ nhà ba mẹ để buôn thúng bán bưng nuôi con. Mỗi đầu niên học ở Phan Chu Trinh, nhiều lúc ba mẹ thằng Cái Bang lo chơi với để kiếm tiền đóng niên liễm phụ huynh học sinh. Tôi nhớ ba cái vụ này vì không có tiền đó không được vào lớp. Thầy phụ tá giám thị nhắc hoài khi có dịp vào những buổi chào Quốc Kỳ.

Có buổi tối nó rủ tôi qua căn gác nhà nó ngủ. Trời sáng trắng. Ngồi đầu lảo một lúc tôi ngủ hồi nào không hay. Đến khi thức dậy, nhìn quanh thấy vắng. Chút vàng trắng rớt vào căn gác nhỏ. Thi vị. Ước gì có đối tượng cho tôi làm thơ như Mùng Mán: “Trăng từ hoàng cung trăng lên lầu nguyệt”. Phạm Cái Bang đang làm gì gần cánh cửa. Tôi tò mò nhìn thằng bạn. Mắt nó như dán vào khe hở. Chắc có chuyện gì đây. Nghe tiếng bước chân, nó quay lui, dơ ngón tay lên môi. Tôi thì thào.

“Gì đó mày?”

Mặt bạn tôi chắc đỏ lên. Chẳng có tiếng trả lời. Kéo nhẹ nó qua một bên, tôi nhìn ra ngoài. Trăng vắng vặc trên những mái nhà. Trăng trái lủa. Trăng đầy con xóm nhỏ. Chiến tranh đêm này còn đâu đó xa lắm, như trên giòng mực in trang nhất của báo chí đến từ Sài Gòn. Bên giếng nhà hàng xóm bạn tôi, Nguyễn đang tắm. Nguyễn tự nhiên để nguyên áo quần từ từ xối nước. Nước ướt áo bám sát vào người cô nhỏ. Tôi nhìn ké... rồi hiểu vì sao Phạm Cái Bang vẽ tranh mà không dám mang tặng. Đám mắt dạy trong xóm vẫn đòi

“xin xôi hay bánh ú” những khi tình cờ thấy Nguyễn. Tụi nó dùng tiếng lóng. Giờ tôi hiểu. Chỉ mong người đang tắm dưới kia đừng thắc mắc những chữ kia của đám tôi vừa nhắc đến. Sao không: “...Em đến nằm phơi mộng giữa vườn trăng. Trong bóng lá anh thấy mình chết điếng. Từ dạo đó anh đâm ra lười biếng. Bởi mộng đời còn lại có bao nhiêu”* cho thi vị hơn. Chẳng biết nữa. Mắt nhìn của người thi sĩ khác xa nhịp sống thường nên đám tôi nín không kịp.

Nguyễn tắm xong vào nhà. Tôi chọc Phạm Cái Bang.

“Tao biết sao rủ hoài mà mày không sang nhà tao để ngủ trên mái nhà rồi.”
Bạn tôi cười.

“Từ mái nhà mày nhìn sang chỗ con Nguyệt xa quá sao mà thấy... cho được.”

Lần đầu tôi nghe nó nói chuyện đùa về con gái. Phạm Cái Bang bước sang ngưỡng cửa khác rồi đó.

Có thời gian thành phố mọc đầy bar dành cho quân đội Mỹ. Đường Độc Lập, đường Bạch Đằng chạy dọc sông Hàn toàn là bar. Tội nghiệp cho nơi dân tôi sống. Gần xóm tôi, đường Gia Long cũng nổi lên cái bar. Người trong xóm gọi là bar Đại Hàn. Cách gọi không giấy tờ của dân xóm tôi nó dễ làm sao ấy. Thấy tụi Đại Hàn vào bar đó nhiều thì gọi vậy. Nhưng bên đường Lê Lai, nơi có động... thì bị gọi là “xóm chuối”. Chữ này tôi không biết ở đâu mà ra. Xóm đó đâu có trồng chuối! Chỗ như thế lại ở rất gần cơ quan công quyền. Chỉ có trời mới biết ai là người đỡ đầu những nơi ăn chơi này.

Xóm tôi ở tụi nhóc nhóc chia làm hai loại. Đi học phần đông. Dân bụi đời cũng dăm ba mạng. Có đám sống lang bang, qua tuổi vị thành niên rồi đi lính. Hình như lính thứ dữ không à. Phá phách ở đâu không biết nhưng về đến xóm tụi nó hiền. Đi ra đi vô thì cũng con chú này, con thím kia. Mới đó

thôi mà lớn như thổi. Trong đám cô hồn có mấy thằng con nhà giàu. Tôi tới tụi nó tập nhảy đầm trong sân nhà. Nhìn một cặp, hai thằng con trai ôm nhau nhảy slow kỳ thấy bà. Tôi với Phạm Cái Bang thỉnh thoảng ngó vào bị tụi nó nghinh. Mà nghinh thì mình đi chỗ khác chơi. Chuyện nhỏ.

Đến khi Nguyễn bị một thằng chặn lại bóp vú thì chuyện không còn nhỏ nữa. Thằng để tóc như con gái, học ở Sài Gòn về. Nó là sinh viên. Mới nghe dân đại học tụi tôi khóp lăm nhưng nhìn mái tóc dài theo lối hippie như đám nhạc trẻ mà ngứa mắt. Thằng này bảo nó là đàn em Chín “đá”. Đó là một thằng trốn lính chuyên phá làng phá xóm, đi hót sòng bài.

Một lần tên du đảng này tới số. Nó kênh một anh lính tác chiến thứ thiệt. Anh này dân tiểu đoàn 5 Nhảy Dù về phép thăm nhà. Thằng Chín “đá” chạy xe gắn máy lạng qua lạng lại rồi chơi cái thắng gấp trước mặt anh ta. Chuyện gì đây? Xém nữa đụng người rồi cha. Chín “đá” xỏ giọng mát dầy “đ. cha đ. má” kiểu Sài Gòn. Anh nhảy dù nghe người trong xóm nói rồi nên muốn dẫn mặt nó. Mà Chín “đá” thì tao Mười “cước”. Chín “đá” bị dũa toe, bỏ cả xe mà chạy. Nó về vác dao và kéo thêm đàn em ra. Anh Mười “cước” đâu phải tay vừa, dễ gì đánh đòn hội đồng. Anh “nhá cạnh” trái lựu đạn M67 trong túi. Chín “đá” biết gấp tay chơi thứ thiệt khựng lại. “Thằng nào nhào vào banh xác liền.” Cho tiền cái đám các ké cũng không dám thử. Mười “cước” dẫn mặt được thằng Chín “đá” thì cả bọn chạy. Cái đám chuyên chơi trò ỷ đông hà hiếp người khác là vậy đó.

Mẹ anh trong nhà nghe tin con bày trận ngoài đường lộ hốt hải chạy ra.

“Con ơi! Là con.” Bà kéo anh đi về gấp, cất lựu đạn vào tủ rồi giữ luôn chìa khóa.

Anh Mười “cước” hết phép trở về đơn vị thì thằng Phạm Cái Bang lãnh đủ. Tên tóc dài hippie dũa nó lại vì mày dám kêu đàn anh đục tụi tao. Bạn tôi làm gì có đàn anh đàn em. Tội nó. Kẻ mạnh bao giờ cũng có lý. Thằng

hippie biết Phạm Cái Bang đang mê Nguyễn nên đánh dần mặt. Từ bữa chặn đường cô nhỏ “xin xôi” nó về to nhỏ với đám con nhà giàu trong xóm. Thế đó tụi nó cứ qua lại ngõ nhà Nguyễn hoài. Đến lúc bạn tôi nổi máu nóng lên:

“Đám mất dạy.”

Nó chỉ nói được chừng đó. Nguyễn cũng ngại đi qua khúc đường xóm gần nhà đám kia. Thành ra con xóm nhỏ tự nhiên có phe có đảng. Tôi chỉ mong có ngày đánh lại được mấy thằng này vì tôi cũng là nạn nhân như Phạm Cái Bang.

Trước khi đôn quân, tôi có dịp uống rượu đế lần đầu với thằng bạn nghèo cùng xóm. Nó say sướt mướt. Khi đó mối tình câm của chàng được dịp tuôn ra. Nó cho tôi coi bức tranh vẽ Nguyễn đang tắm đêm, nửa kín nửa hở. Tay cầm cọ của thằng bạn tôi chạy kịp theo cái đầu nên nhìn tranh như thấy cô nhỏ đêm nào bên giếng. Chết người thật. Hình trang giữa của sách báo Mỹ bán ngoài chợ trời không bằng.

Thời gian sau tôi hay ngồi ở bót gác đầu ngõ xóm của Nhân Dân Tự Vệ để nhìn Nguyệt. Con nhỏ cứ đạp xe mini lên xuống khúc Nguyễn Du, ghé chợ đường Đống Đa để mua đồ. Tôi ngồi nhìn để mà nhìn vì nhát. Giờ cho làm lại tôi vẫn thỏ thẻ như thường. Vậy đó mà nhớ. Về nhà tôi buồn vu vơ rồi làm được bài thơ. Sau thời di tản, được đoàn tụ với gia đình, nghe đứa em ngheu ngao "thơ tui" những khi xin tôi biết mình chỉ thua thằng Đoàn Dự về vụ mê gái vài ba bậc là cùng! “Mai ta đi cũng chỉ ta tiễn ta. Còn nhớ gì không nguyệt đêm tóc thả...” Tôi ghi lên tường phòng ở nhà như vậy. Nào ngờ nó vận vào người. Có lúc dạy đám em tập viết, tôi lại dùng tên người quen mà tôi đang theo. Bạn bè thân ghé ngang nhà, thấy tụi em được tôi ra bài như vậy hiểu liền. Có thằng sau này thành nhà thơ nổi tiếng trên các tạp chí văn học hải ngoại, đã chọc quê. Thật ra nó chỉ nói với bạn bè thân chơi chung

với nhau. Tôi biết được đâm ra “quê độ” từ dạo đó. Nhưng thương nhau, một chiều, chiều rưỡi, hay được hai chiều thì đâu phải tội. Tôi vờ như không biết cho nhẹ người.

Phạm Cái Bang ra trường ở Nha Trang, được pháo binh bốc. Nó lại khăn gói về Dục Mỹ trình diện để học chuyên môn với thằng con thầy giám học trường nữ. Cũng bạn bè nhau cả. Cuối cùng số thằng nhỏ bớt lặn đạn. Nó dính ngay tiểu đoàn Pháo Binh 105 Cơ Động, hậu cứ nằm Đà Nẵng. Kỳ này nó ngon a. Pháo binh đạn to súng dài. Lại gặp pháo 175 ly cơ động thì còn thua thằng nào. Nhưng nó thua những thằng có điều kiện không đi lính.

Nguyễn đã biết ngồi sau honda để đưa khác đưa em xuống phố. Lúc đầu con nhỏ không dám để người ta đưa đón ngay đầu xóm. Nguyễn đi bộ xuống tới ngã tư đường Gia Long-Lê Lợi, nhìn tới nhìn lui mới lên xe để người ta chở. Cô nhỏ theo tình đi đâu ai biết. Chỉ có bức tranh Phạm Cái Bang vẽ Nguyễn tắm đêm ngày nào, lúc bạn tôi còn đi học, theo giòng đời chạy về nhà chỉ huy hậu cứ tiểu đoàn. Ông này đối xử với nó tốt quá, lại thích tranh nhìn vào “có ấn tượng mạnh” thì Phạm Cái Bang tặng vậy. Nó thấy Nguyễn ngồi sau honda với người nào đó một lần, về nhà ôm cả tháng. Sau lần tình vật thể thăm người cũng chẳng là ân nợ nói gì bức tranh câm nín.

Ngày tôi theo đơn vị rời Đà Nẵng, bạn bè kẹt lại cả. Phạm Cái Bang trở về xóm. Nguyễn nghe nói theo tàu di tản về Sài Gòn. Nguyệt của thuở trước tôi vẫn nhìn từ mái nhà những tối mùa hè leo lên đó ngủ cũng bỏ thành phố chạy loạn. Ty Cảnh Sát đã trở thành chỗ ở của Công An bên đó. Những cán bộ vào từ miền Bắc mua lại nhà trong xóm. Giá cả sao không ai rõ vì ai cũng nơm nớp lo sợ.

Có căn nhà lâu của một người trong xóm, được một tên làm công an miền Bắc mua lại. Căn này trước đó đẹp lắm. Sau khi đổi chủ, tên công an cho xây tường thật cao, phía trên còn giăng thép gai như pháo đài. Chắc nó lấy

kiểu từ ngoài Bắc.

Từ đó người trong xóm tôi như gần lại với nhau hơn. Đám nhóc nhóc đánh lộn thuở trước, đám du đảng phá xóm phá làng, tự nhiên trở thành một. Cái gai là đồn công an với những tên đội nón có ngôi sao. Gần nhất là tên mua căn nhà của người trong xóm.

Buổi làm vệ sinh đường hẻm, đám nhóc chôn rác, đào hố ngay trước ngõ nhà tên công an. Nó về nghe người nhà nói lại, ra chửi dân trong xóm là thiếu thông minh! Từ đó người trong xóm gọi thằng công an là “thiếu thông minh” không cần biết tên thật nó là Nguyễn Văn Trỗi, Hoàng Văn Thụ, hay Đồng Khởi như tụi Xã hội Chủ Nghĩa vẫn tru tréo mỗi ngày trên loa phóng thanh. Biết làm cái con mẹ gì! Thời gian đầu, tranh cãi nhau nhiều lúc nó xách súng ra hăm dọa. Những du đảng trước 75 của xóm cũng đâu có hiền. Con bác tổ trưởng Nhân Dân Tự Vệ, thằng Chín “đá” cũng mang súng ra. “Đ.m. bắn thì bắn. Thằng nào lỡ biết liền!” Tên “thiếu thông minh” mới hưởng được mùi phú quý đâu dám chơi với những kẻ liều.

Thằng họa sĩ lớp tôi sau này vừa vẽ vừa bán chợ trời. Chỉ huy hậu cứ nó đi học tập. Tài sản trong nhà, có bức tranh ông thích, lần lần chạy ra đường Khải Định ở chợ Cồn. Khu chợ trời nổi tiếng của thành phố. Tôi biết Phạm Cái Bang khóc khi nhìn bức tranh nó vẽ Nguyễn nằm lăn lóc giữa chỗ bày hàng. Tảng màu vẽ áo cô nhỏ như bị bóc ra!

An Phú Vang

Qua Đèo

Tôi có cái dở khi nhắc đến vai vế của những người trong họ, bên nội cũng như bên ngoại. Dở tệ! Chín mươi chín phần trăm tôi đoán và gọi trật thứ bậc họ hàng. Đã vậy lúc còn nhỏ lại hay bắt chước. Nghe ai xưng hô với nhau (như bác, chú, cô, cậu, dì) là cứ thế cứ lặp lại đầu nhiều khi tôi phải xưng khác đi. Má tôi có người thân là cô Năm. Tôi nghe bà nói nhiều về người này. Thế đó tôi cũng bắt chước gọi “cô Năm” tính bơ. Tôi đâu biết mình thuộc hàng cháu phải gọi cô của má là bà. Nhưng người lớn đâu chấp nhất. Những ngày giỗ kỵ lớn họ hàng bà con gặp nhau, bận rộn quá không ai để ý giúp tôi sửa sai. Thế là trong đầu óc non nớt của thằng nhỏ thứ bậc của người trong gia tộc cứ lộn xộn.

Ở bên nội có người ông thương tôi lắm, có thể vì tôi “nhỏ cấp” nhất và mồ côi cha. Ông chỉ là anh em với ông nội tôi. Sau ngày chia đôi đất nước, nội tôi kẹt ngoài Bắc. Ba tôi, con trai độc nhất, lập gia đình, có tôi rồi qua đời. Khi về lại Huế thăm ông năm dưới mười tuổi, ông thường cho tôi ngủ chung. Thằng cháu đích tôn của ông bị đi ngủ với mẹ ruột vì nó được ông cưng nhiều rồi. “Con thằng Vi (là tôi) ra bộ ngựa nằm với ông.” Nhiều lúc ông nhìn tôi thật lâu rồi vừa nói vừa cười với mấy bác. “Thằng ni giống cha hẳn quá. Tội anh...(tên ông nội ruột tôi) còn kẹt bên nó. Mấy năm ni không

biết tin biết tức chi hết. Còn thằng Vi cha hấn (ông đưa tay vuốt đầu tôi) rửa mà vắn số.” Tôi nằm yên nghe ông nói chuyện. Thỉnh thoảng không ai để ý tôi nhón tay lấy cục đường phèn của ông dùng khi uống trà bỏ vào miệng. Nhiều lần bị bắt gặp ông lại lấy cho thêm cục nữa. Tôi biết ông thương tôi nên làm tới. Một hai đây là nội của tao. Về tới Đà Nẵng kể chuyện Huế cho bạn bè cũng lại nội của tao. Thuở ấy ông còn khoẻ, chiều chiều chèo đò đưa cháu đi chơi. Tôi ngồi đầu mũi nôt (chiếc thuyền) nhìn ông cầm lái phía sau khoan thai chèo nhịp. Ông mặc đồ trắng, đi chân, râu tóc bạc phơ bay trong gió. Đời sống êm ả như sông nước lặng lẽ chảy. Bến bên ni qua tới bến bên chợ Nọ chừng ba trăm thước. Có chiếc cầu bắc ngang sông nhưng ông không đi. Ông lấy chiếc nôt, chèo chở tôi ra giữa giòng. Buổi chiều gió sông lồng lộng. Tôi cúi đầu soi bóng mình trên mặt nước, thích thú thò bàn tay nhỏ tạt nhẹ nhẹ. Ông đằng sau lái nói lớn: “Đừng hoang như rùa. Coi chừng rớt cái trọt (cái đầu) thằng cha mi bi chừ.” Tôi lè lưỡi như sợ, ngồi yên một tí lại nghịch ngợm tiếp.

“Ôn ơi, mình đi mô bên ni?”

“Qua thăm nhà ôn khác.”

“Răng mà nhiều ôn quá rứa ôn nội. Con nghe mấy bác cứ nói ôn ni ôn tê hoài.”

Ông tôi cười hiền hoà. Nơi đây họ nội tôi lập nghiệp, đời này qua đời khác họ hàng như dây mơ rễ má. Có những đứa gọi tôi bằng chú lại lớn tông tông, đứng hơn tôi cả cái đầu. Tụi nó ở đây, ngày ngày đi học trường quận, chiều về thả trâu ăn cỏ. “Nghé nghé ngộ ngộ” cho đến hoàng hôn thì dắt trâu về mẹp (dầm nước) ngoài bến. Cái bến nơi ông tôi đậu thuyền.

Quận lỵ thuở đó còn yên. Đồn phòng ngự, cũng là quận đường, sơ sài hàng rào tre vót nhọn bao quanh. Từ nhà ông tôi, theo con đường đất lác đác phân trâu đến hàng rào phòng thủ quận không xa. Cái lô cốt xây từ thời nào đôi

lúc là chỗ đám trẻ chơi đùa. Thôn xóm chưa có tiếng súng. Người lính dân vệ gác để gác! Anh ôm súng ngồi, hút thuốc ngó làng mạc ruộng đồng.

“Ôn ơi chiều rồi.”

“Con nhớ nhà phải hôn? Thôi mai mốt bác mi trở lại Đà Nẵng thì về trong nớ.”

Tôi mà nhớ gì. Cảnh “chiều chiều ra đứng ngõ sau” chưa đến với tôi ở tuổi này. Lâu lâu ngồi nơi tam cấp nhà tù đường thấy mặt trời lặn, chim xao xác về tổ, tôi đứng sau cả ngày rong chơi nên nín cảm như buồn. Về quê nội khỏi phải đi học hè lại được ông để ý đến nên tôi hư ra. Tôi muốn ở lại đây đi chăn trâu!

Hôm qua đám nhóc bà con rủ tôi ra bến sông. Tới nơi đũa nào đũa nấy trụt quần nhảy tùm xuống nước. Làm cho lạ không thôi người ta thấy... dầu rằng tụi con gái bà con ở nhà. Thằng nào thằng nấy tông tông. Tôi ngồi tòng teng trên cành cây nhìn tụi nó thèm thườn. Mấy thằng nhóc bơi như rái. Có đũa kêu tôi xuống cho biết nước sông Hương. Cho tiền tôi cũng không dám vì bơi là chìm. Nước sông Hương cũng như nước sông Hàn thôi, có gì đặc biệt mà bắt tôi xuống để chết trôi! Mẹ tôi dặn trước khi về quê là không được tắm sông. “Sông có ma da, xuống đó bị nhận nước chết đó nghe.”

Tôi muốn nhảy xuống nhập bọn mà không dám. Thằng Đơ hét lớn chọc quê.

“Bộ mi không dám cời trường hả? Có ai đâu mà sợ.”

“Tao không biết bơi.”

“Xuống đây tao chỉ cho. Bơi dễ ẹt. Bắt con chuồn chuồn voi cho cắn vào rốn là bơi được liền?”

“Tao nghe mấy thằng trong xóm nói vậy mà không tin. Chuồn chuồn cắn rốn đau chết thì có liên quan gì đến bơi với lội.”

“Ai biết.”

Tôi hỏi gặng nó.

“Mà mi có để rồn cho chuồn chuồn cắn chưa mà bơi dữ rứa?”

Thằng Đơ nhe răng cười. Nó chúi đầu xuống nước lặn một hơi ra giữa giòng. Tôi vai chú nó mà đỡ ẹt. Tự nhiên tôi tức. Sao tụi bà con tôi dưới quê trò gì chơi cũng trội cả. Chỉ có cái mã thành phố còn thua tôi chút ít. Chắc tối về nhà nội tôi phải cầu cứu anh Viên.

Anh Viên là con thứ bác tôi. Lúc đó anh mười bốn mười ba gì đó. Xong cơm nước buổi tối anh lặn mắt tiêu như mặt trời. Không ai thắc mắc gì vì anh đã lớn. Làm lụng giúp gia đình cả ngày phải cho anh có chút thời giờ với bạn bè khi đêm đến. Nhất là những đêm trăng ở dưới quê, người ta còn sinh hoạt có khi đến khuya. Viên thường ra cái quán bên con đường lộ nối liền thành phố Huế với Thuận An, tụ năm tụ ba hút thuốc. Đám bạn dưới quê cũng như anh, ít có dịp đi xa. Họa hoằn lắm lên tới chợ Đông Ba trên phố Huế mua nhu yếu phẩm rồi về. Đà Nẵng với anh thì xa tít mù nói gì tới những tỉnh miền nam. Viên vào trường trẻ hai năm, học xong tiểu học ở trường quận gần mười ba tuổi, anh ở nhà. Tuổi mười ba này chất phát như ngô như khoai, nhưng thi vị không kém. Quận lỵ chỉ có lớp tiểu học. Lên trên Huế thi vào trường trung học công lập là một vấn đề. Bác tôi không muốn con đi xa vì nhà cần người, lỡ gì mùa gặt mùa cấy. Trăm ngàn lý do để anh Viên thôi học. “... con sãi ở chùa lại quét lá đa”. Nhưng cô nhỏ bạn học anh đậu vớt vào trường Đồng Khánh kỳ thi đệ thất. Viên dậm chân tại chỗ làm nông dân. Tình đầu của hai đứa học cùng lớp như “hai đường thẳng song song”. Viên mới biết tới đó. Anh chưa có dịp ngồi lớp cao hơn để nghe thầy giảng phần còn lại “không bao giờ gặp nhau tại một điểm.”

Trong mớ quà mang về biếu bà con dưới quê má tôi có gói vải cho ông và mấy bác. Viên năn nỉ ông nội xin xấp vải trắng may áo. Ông cho. Anh mang qua bên kia chợ Nọ đặt may, về mặc với quần tây trông keng lắm. Mặn nhìn em cười tủm tỉm. Chú Viên đã biết diện rồi khi con Tịnh, bạn học Viên bắt

đầu để tóc, mặc áo dài trắng đi học. Nhà ba má Tịnh cách nhà ông tôi một hàng chè tàu. Nhiều lúc chị Mận đứng bên này rút rơm chum bếp nói chuyện với Tịnh bên kia. Hai người quen thân nhau từ nhỏ, lúc Tịnh còn đi qua nhà mượn này mượn nọ cho mạ hay rủ chị Mận đi giặt đồ ngoài bến cho có bạn. Tịnh đi học đúng tuổi nhưng con gái mau lớn, đã biết thẹn thò lúc Viên thấp thoáng bên hiên nhà ông tôi nhìn qua vườn nhà cạnh. Tịnh biết nhưng giả vờ cúi đầu vào cuốn tập hoặc cắm cúi làm việc nhà.

Trước khi về Đà Nẵng anh Viên cứ dặn tôi hoài. “Mi về nói thím cho tao cái đồng hồ. Sang năm ra nghỉ hè mang cho tao. Đừng nói cho ôn hay bộ biết. Tao bị la.” Tôi hứa mấy lần mà Viên không yên tâm. Anh sợ tôi quên nên buổi tối trước ngày tôi đi, Viên nhét cái thư anh viết gửi mẹ tôi để xin quà vào xách tay. “Tao để bên dưới lớp áo quần. Mi nhớ đưa cho thím nghe.”

Ba năm sau tôi trở về Huế. Anh Viên mười sáu tuổi, người vạm vỡ như Vội của Trống Mái. Nhìn anh đánh trần, tay cầm đòn sóc bên những giạ lúa nặng chịch tôi tưởng tượng đến những nhà tập thể dục thẩm mỹ hay các tay hảo hán trong phim quyền cước. Ngó vậy nhưng anh hiền. Hôm tôi đến nhà ông nội Viên mừng quá, kéo ngay ra góc nhà hỏi có quà của má tôi cho anh không. Tôi lấy trong túi đưa cho Viên cái đồng hồ rồi tặng thêm anh cuốn sách sưu tập những lá thư tình hay nhất thế giới. Anh lật qua lật lại, nhìn tôi tên tò.

“Mi cho tao cuốn ni làm chi?”

Hỏi rứa chứ anh cất liền. Tối đó Viên nói tôi ngủ chung. Anh hỏi mãi chuyện trong Đà Nẵng, chuyện bác ruột anh (ở cùng khu phố với ba mẹ tôi) mở hiệu đóng bàn ghế. Viên tò mò hỏi tôi có bồ chưa. Chuyện này tôi giấu. Tình đầu mà. Một lúc vui miệng anh nói về Tịnh. Cô ấy đã học đệ tứ trên Đồng Khánh. Hai buổi đón xe lên phố đi học rồi về. Viên nói say mê.

“Kỳ trước nhà Tịnh bên nớ có giỗ, tao mặc bộ quần xanh áo trắng như dân đi

học, theo ôn nội qua ăn cỗ. Con Tịnh mà thấy chắc lác mắt.”

Tôi ừ ừ hử hử để anh có hứng kể tiếp.

“Không thấy hấn mô nhưng mà thấy cũng nói không được. Đến lúc người bùng bùng vì chén rượu đế, tao ra sau hè định tìm hấn nói vài lời thì ôn biểu về. Uổng quá!”

“Mà anh định nói cái chi với chị Tịnh?”

Viên đưa tay vò tóc.

“Tao thương nó nhưng không biết nói như thế nào. Mi nghĩ tao nên nói cái chi?”

Nghe anh hỏi ngược tôi bí. Sự nhớ đến cuốn sách tôi nói anh nên viết thư cho Tịnh, có gì tôi đưa giùm cho. Tôi biết giờ xe buýt trên Huế tới chợ Nọ. Tịnh vẫn về chuyến ba bốn giờ. Chịu khó chờ ngoài đường lộ chắc tôi giúp Viên “gởi thư tình” được. Tịnh biết tôi là em bà con với Viên; đi theo đưa thư chắc không khó.

Anh Viên bỏ ba bốn ngày không viết xong cái thư. Cuốn tập xích lô trăm trang cứ mỏng dần vì Viên xé, vò, đem xuống bếp đốt bởi không dám vất bậy bạ. Anh có nguyên cuốn sách những lá thư tình hay nhất thế giới làm bùa mà không ứng dụng được. Có thể thư trong đó được viết với bối cảnh thành phố, có ngôi biệt thự réo rắc tiếng đàn dương cầm? Viên loay hoay xem cầm nang vài bữa cuối cùng xoay qua hành tôi.

“Mi viết giùm tao cái thư?”

“Mô được. Bỏ của anh chứ đâu phải của tôi. Tôi viết sạo sạo rồi chị Tịnh thương tui sao?”

Viên xuống nước.

“Viết thư cho tao đi rồi tao chỉ mi bơi. Tao dạy không cần cho chuồn chuồn cắn vào rốn.”

Anh nhớ lại chuyện cũ nên dụ tôi liền.

“Khỏi cần. Tôi bơi chỉ làm sông Hương cạn nước vì có thằng uống hết!”

“Viết giùm tao nghe.”

Tôi gật đầu đồng lõa.

Đến lúc tôi vò đầu bút tai viết thư tình để Viên gửi cho Tịnh. Tên anh họ không cho tôi đầy đủ chi tiết về cô láng giềng. Chỉ biết Tịnh học trường Đồng Khánh, lớp đệ tứ. Con gái học trung học đẹp nhất là năm đệ ngũ. Qua đệ tứ đám tóc dài đến tuổi trăng tròn, không còn cái đẹp đang tới dầu vẫn đủ sức để đánh ngã những chị học trên lớp. Mấy thằng bạn lớn trước tuổi của tôi nghe ai nói lại rồi chiêm nghiệm ra điều đó. Tôi làm đệ tử tụi nó khi có tình đầu. Thư tình đã viết, xé, vò rồi đem đốt. Cũng như Viên lúc này, không ai đẹp hơn bồ mình, nhưng tôi may mắn hơn là viết được thư cho con bé bên trường nữ. Viên đặt tôi vào thế kẹt. Đã vậy anh cứ hỏi hoài làm tôi hoảng. Túng quá tôi lấy thơ của “tình đầu tôi”, đổi ngôi thứ, bối cảnh, tên người, tên thành phố để thanh toán cho xong món nợ lỡ hứa. Con nhỏ viết cho tôi ở Đà Nẵng, tôi đổi thành Phú Vang, Huế. Trường Nữ Trung Học Hồng Đức được phía thành Đồng Khánh. Hai dãy kiềng kiềng trước trường bồ tôi, trong thư viết giùm Viên trở thành hàng me xanh lá lũng lảng những con sâu đo... Chiều đó tôi rủ anh ra bến đò đọc thử. Viên chịu quá tối về thấp đèn chép lại. Tôi thở phào trút được gánh nặng. Không ngờ mang theo cái thư con bé lại giúp tôi nhiều thế.

Tịnh nhận được thư của Viên. Chị ấy cầm cuốn sách, trong đó tôi kẹp lá thư viết giùm anh họ mình, đỏ mặt hỏi tôi.

“Vang cho tôi mượn cuốn Tuổi Hoa loại hoa tím này hả?”

“Của anh Viên đó. Anh nhờ Vang mua trong Đà Nẵng để tặng chị Tịnh.”

Tôi láo như miệng có thoa mỡ.

“Hồi mô chị muốn đọc sách chi thêm nói anh Viên nhắn em mua dùm cho.”

“Hồi mô Vang đi vô trong nó?”

“Hết hè.”

“Có gì cho chị gửi chút quà cho người bà con.”

Tôi nhận lời liền. Đến lúc này tôi mới hết run. Chỉ sợ chị Tịnh không nhận lời thì uổng công tôi cắm cúi viết thư mấy ngày. Tôi chào chị rồi chạy một mạch trở ra đường lộ, tìm lối khác về nhà ông nội. Tôi sợ đi ngang nhà Tịnh vì biết chị đẹp.

Tối đó Viên rủ tôi đi chơi. Anh hỏi lui hỏi tới cử chỉ của Tịnh khi tôi đưa thư như sợ thằng em mình quên đi vài chi tiết quý giá. Tôi kiên nhẫn tả khuôn mặt Tịnh lúc nhận cuốn sách có nhét phong thư (Tịnh lật thật nhanh rồi nhét vào cặp); lập lại những điều Tịnh hỏi về Viên. Ông anh họ tôi đang say men tình đầu nên quay tôi như chong chóng. Tôi chỉ mong anh đừng nhờ tôi viết thêm lá thư hồi âm nếu Tịnh trả lời.

Viên chẳng cần tôi cố vấn nữa. Hai tuần sau chị Mận thấy Viên và Tịnh cầm tay trong vườn sắn sau nhà. Chị định đi kiểm ít rau về luộc nhưng bỏ ngang. “Đi ra ngoài nớ tụi nó biết tội nghiệp.” Từ đó chị Mận có vẻ săn sóc Tịnh những lúc có dịp gần nhau. Mận hỏi xa hỏi gần “Tịnh định học tới đâu? Học xong lên ở luôn trên Huế hay ở dưới quê?” Toàn những câu thăm dò. Tôi biết anh Viên không nói với ai trong nhà về Tịnh. Anh giữ kín mọi tình đầu với cô bạn thuở nhỏ ngoại trừ tôi.

Anh Viên theo người cha đi hơn nửa tháng, vượt đèo báo tin ông nội chết. Phải đi bộ, lần mò dọc đường xe lửa theo đoàn người bỏ Huế trong tết Mậu Thân. Ông tôi chết không đúng lúc. Bác con cả ở xa. Huế tạm thời không có phương tiện di chuyển đến những tỉnh lân cận. Viên và người cha quyết định theo đoàn người chạy nạn, vượt Hải Vân bằng chân, báo hung tin cho bác cả. Hai cha con đi vệt cả giày mới đến Đà Nẵng.

Anh em tôi gặp nhau ở nhà bác cả. Câu chuyện xoay quanh cái chết của nội. Bác cả tôi phải đi Huế gấp vì xác ông tôi cần liệm. Viên lại theo cha và bác

cả về Huế. Trước khi đi anh nói nhỏ tôi biết chút ít tin chị Tịnh. Viên còn dự định vào Đà Nẵng theo bác học nghề thợ mộc để sinh sống. Ở Huế mãi làm sao mà sống nếu “không đi học rồi đi dạy học”.

Bác cả tôi là tay đào hoa. Ông có vợ ngoài làng, đi làm ăn xa gặp thêm người nữa. Người đang chung sống với ông ở Đà Nẵng là bà thứ. Anh Viên học nghề với bác ruột không đến nỗi bị bạc đãi. Nhưng vợ bác tôi dùng anh như người sai vặt trong nhà. Nhà bác ở cạnh nhà mẹ tôi. Nhiều lúc nghe bác gái nói cạnh nói khoé đưa cháu mẹ tôi lắc đầu. Mẹ tôi vẫn thương anh Viên. Với tôi anh lúc nào cũng hiền hòa như thời gian nghỉ hè ngoài quê nội. Về sau Viên nói cho tôi biết Tịnh chuyển vào học trong Đà Nẵng. Thỉnh thoảng chị ấy về Huế, ghé qua nhà nội tôi chơi với chị Mận. Tịnh đòi chút ít nhưng Viên không nhận ra. Ông anh tôi lụy với mối tình đầu nên như con ngựa thồ bị che mắt rồi.

Nơi tôi ở người ta phải đi lấy nước uống hơi xa. Giếng chùa Tân Ninh, sau lưng trường tôi học nổi tiếng nước ngọt. Mùa hè múc một gàu, uống vài hớp mát rượi cả người. Bác gái tôi thích nấu trà với nước giếng chùa. Anh Viên là người cáng đáng việc đó. Một lần tan học về, gặp Viên đang loay hoay gánh nước tôi thương anh quá. Tôi biết anh quê khi tụi con gái tan học nhìn anh lạ lẫm. Chẳng có gì là mệt nhưng Viên ngại ngừng gánh tiếp đôi nước về nhà. Tôi đi theo anh nói chuyện tầm phào nhưng biết anh không vui. Viên vẫn tiếp tục học nghề thợ mộc; bị bác gái dùng như một người ở không công trong nhà. Về sau đi gánh nước ở chùa, anh tránh giờ trường bãi học. Tôi hiểu vì sao anh làm như vậy. Trường hợp tôi như anh chắc phải độn thổ khi gánh nước mà bị chọc. Khổ nỗi những đứa chọc là con gái đi học, khoảng tuổi Tịnh.

Tôi đề nghị mẹ tôi cho Viên mượn chiếc xe đạp để đi chở nước uống. Chỉ cần một thanh gỗ cột ngang chỗ chở người với bốn cái móc nhỏ, Viên có thể

móc được hai thùng nước, nhẹ nhàng chở về nhà. Viên biến chế xe đạp của tôi thành “xe thồ nước”, đi về giữa nhà bác và chùa Tân Ninh vài ba bận mỗi tuần.

Sân bóng rổ trường tôi đối diện với chùa. Hôm Viên đi chở nước thấy tôi đang tập đánh banh anh ghé coi. Ở ngoài quê Viên chưa thấy người ta chơi bộ môn này. Gần trưa hai anh em tôi về. Hình như ai như Tịnh ngồi Honda vụt qua. Người chở là một tên học hơn tôi hai lớp cùng trường. Viên cũng thấy. Chỉ Tịnh vô tình cười nói, tựa sát lưng tên con trai. Người anh họ hỏi tôi đột ngột.

“Vang, mi có tiền không cho tao mượn một ít?”

Tôi ngạc nhiên.

“Chắc hỏi mạ thì có. Mà anh cần tiền làm chi?”

“Tao mua vé xe đò về Huế.”

Hai anh em tôi im lặng hết đoạn đường về nhà. Dừng chưa xong chiếc xe, Viên ngã lăn ra đất mặt tái xanh. Có tiếng bác tôi hốt hoảng.

“Cái chi rứa. Thằng Viên bị cái chi rứa?”

Người ta xúm vào giựt tóc mai cho anh tỉnh. Mẹ tôi lấy đồng tiền cạo gió anh toi bời. Bà quýnh lên sợ Viên chết. Tôi vực Viên dậy. Anh đùa đùa bảo tại vì đang đói bụng mà “hút thuốc năm chục đồng ba điếu” bị phê. Khi mọi người tản mát, anh hỏi nhỏ tôi về số tiền hỏi mượn mà mắt buồn vô hạn.

“Tao muốn qua đèo về sống ngoài quê. Mi chưa biết chuồn chuồn cắn rốn như thế nào nhưng tao vừa thử. Đau lắm Vang ơi!”

31 tháng 7,1998

Roi Trái Ấu Thơ

Nguyên một khu đất rộng mọc toàn cỏ lau. Bên này là đường Nguyễn Du, bên kia Lý Thường Kiệt. Nơi đường Đồng Đa, dọc theo đường rầy xe lửa người ta họp lại mua bán và biến thành chợ từ lúc nào. Buổi sáng có những gánh hàng rong, gánh chè, xôi bắp, bún mắm. Khoảng gần 9:00 giờ sáng, những người bán cá biển mới đánh về mang đến những cá những tôm còn tươi rói lên từ hải cảng. Bốn năm giờ lại có cá chợ chiều. Thế đó chợ họp suốt ngày. Thế đó chợ có tên là chợ Đồng Đa từ hồi nào.

Nhà ba mẹ tôi ở xóm Thuận Lập B, gồm những gia đình nằm trong khu vực bao bởi đường Nguyễn Du, Đồng Đa, Gia Long, và Lê Lợi. Vào trong xóm có mấy con hẻm, nối liền đường này với đường kia. Hẻm lại chia những ngõ cụt. Nhà bác tôi ở cuối cùng một ngõ cụt như thế bên cạnh nhà ba mẹ tôi.

Có hôm đang học bài, bác bảo chị Út sang kêu tôi ra giúp ai đó. Tôi đi ra thì bác chỉ hai cô nhỏ, mặc áo dài trắng, đang cố nỗ máy chiếc xe Honda. Hai cô đi lộn đường nên dính vào cái ngõ cụt. Chiếc xe gắn máy không thương lại đỡ chứng. Thế là hết cô này đến cô kia thay nhau mà trị chiếc xe.

Bác tôi chỉ hai người đó, nói tôi ra giúp. Tôi đâu biết gì về xe với cô nên gọi tôi làm cho chiếc xe nỗ máy là trật đường rầy. Tôi đứng ngó hai cô. Họ đứng ngó tôi. Tuổi mới lớn tôi cù lần thế đó.

Một lần ai đó chạy xe sang nhà tôi. Cũng xe gắn máy nhưng chiếc xe này ngoan. Nó không nằm vạ làm khổ chủ nhân. Chủ nhân đây là cô nhỏ có mái tóc demie-garcon, từ lớp sáu đã nổi tiếng xinh. Hôm nay người đã học lớp chín. Người dừng xe trước sân, hỏi có em người sang chơi. Tôi ngu như gì. Gặp người mừng lắm nên quên hết mỗi ngày mình vẫn chạy ngang con đường nhà người ở để mong gặp mặt. Dì tôi thấy tôi đứng ngó ra, nhắc nhỏ con mời bạn vào chơi. Tôi bỏ vớ bước ra hiên nhà. Vừa đi vừa trả lời câu hỏi của người : “Cu không có ở đây”. Nghe xong người cảm ơn rồi quay đầu xe đi về.

Tôi đứng ngó theo mong sao cho xe tắt máy như chiếc Honda của hai cô nhỏ đi lạc. Nhưng không, xe của người chạy ngon ơ. Mới vài phút đã khuất khỏi căn nhà cuối ngõ cụt.

“Ai vậy con ?”

Dì tôi hỏi dò.

“Dạ bạn con.”

“Dễ thương quá hí.”

Điều này tôi biết mà. Đi học trên trường tôi nghe tụi nó to nhỏ hoài.

Thuở trung học miêng tôi như bị ai dán băng keo. Thường ngày tôi vốn ít nói nay lại càng nói ít những khi có dịp gặp cô nhỏ. Tôi biết người học lớp nào, biết thời khóa biểu, và biết để không có cảm tình mấy với những tên học lớp lớn hơn vẫn theo người. Tôi cù lần tập tễnh làm thơ, phải vắn phải luật loạn cả lên nhưng chẳng là gì cả. Những bài thơ mà nay đọc lại chính tôi cũng chẳng hiểu nổi tôi muốn nói gì lúc đó. Cũng may tôi không ở trong thi văn đoàn nào để bạn bè xúm lại khen nhau. Nghe khen mãi rồi tưởng thật để coi trời bằng cái cóc cà phê! Thuở đó nếu tôi dám gởi cho người đọc những gì viết nắn nót trên giấy mà chữ không được đẹp, không biết số phận những bài thơ quờ quạng đó cũng như tác giả sẽ đi về đâu. Đi về đâu cũng được

nhưng lạ trời đừng bị chuyển tay đám con gái trong lớp học. Tụi nó mà đọc rồi ghi chú là tụi hết đường “đi vào văn học sử”. Mà vào đó để làm gì à sao người ta quan trọng đến thế.

Nơi tôi sinh ra: *“Thành phố có con sông không chạy vòng mà thẳng. Có nắng đoản hậu mùa hè, gió bắc lạnh thấu... mùa đông. Đạp xe vòng vòng mười lăm phút hết. Nhưng anh theo em về xưa cũng mệt quá chừng. Em đạp xe mini chiều đi đâu chờ gió. Cho áo lông đôi tà thiên hạ rớt xa xa. Em tóc demie-garcon của thời anh rất lạ...”* giờ chắc đổi rồi như trường trên đường Lê Lợi, trường bên kia Thống Nhất.

Thuở đó người đâu biết người là số một. Kết quả bầu cử ngăm của đám mới lớn. Thế nào đó tụi trường nam biết rồi chuyển tai nhau. Tôi nghe và biết đường mình theo dài cả dặm. Số một ở trường nữ kéo sau lưng thêm những hàng dài áo trắng. Số một đúng nghĩa chứ không phải số một mà đằng sau chẳng có ai là số hai!

Thi lục cá nguyệt xong, thầy giao cho đứa đứng đầu đem kết quả về làm vị thứ. Tôi bị dính. Thằng nhỏ trịnh trọng mang xấp bài thi Lý Hóa của thầy Nguyễn Tòng cùng Thành Tích Biểu cả lớp về nhà. Trước khi sắp hạng tôi sẽ khoe với mẹ và dì tôi để vòi tiền thưởng. Rạp Kinh Đô đang chiếu Đường Sơn Đại Huynh. Được tiền tôi sẽ rủ bạn bè đi coi thằng Lý Tiểu Long. Có “chai mặt” lắm tôi cũng không dám mở miệng hỏi người vì đối với đám con gái, lúc đó Lý Tiểu Long hay Lý Tam Cước đâu là cái quái gì. Ham chơi bóng rổ tôi gởi thằng Cu em người xấp học bạ và bài thi của lớp. Nó có cái cặp to chứa không hết đồ lăm ca lăm cảm của tuổi mới lớn. Không biết sao thằng này lại khoái để trái cây dầm chua và ô mai trong cặp. Chắc chắn không dành cho nó rồi mà để cho người nào đó. Mục này tôi chưa biết vì... của mình chưa đến mức đó. Đi học về mới thấy bóng dáng người bên kia đường là tôi mừng. Mừng lắm! Chuyện khác... thằng nhỏ chưa dám nghĩ

đến. Tôi lại ngại nhờ bạn bè thân làm quân sư. Biết đâu có thằng cũng thương thầm trộm nhớ người thì “ô hô ai tai.”

Chơi xong bóng rổ thằng em người quên gởi lại tôi xấp học bạ. Nó mang luôn về nhà. Thế đó có người tò mò coi thử cái lớp này nó ra sao? Kéo nhau đi đánh lộn thì bên Phan Chu Trinh thầy giám thị đã nhẩn mặt. Thôi để coi hình, coi vị thứ và coi luôn lời phê của giáo sư phụ trách môn học. Cái hình chụp từ những ngày bắt đầu thi đệ thất tôi còn dùng cho bốn niên học sau! Tôi nhìn thấy ngổ lăm nhưng kệ miễn sao thầy phê ngon lành trong thành tích biểu là ăn tiền... của mẹ và dì! Tiểu sử học đường của đám lớp tôi và những tên hay qua lại trước ngõ nhà người vì thế được soi dưới kiếng hiển vi của đôi mắt đẹp. Có đứa con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi và không giỏi. Có đứa “thông minh” nhưng không chăm chỉ. Có đứa sao nhìn hình không giống bên ngoài. Hy vọng tôi không bị phán “hắn hay theo... hoài”.

Về sau tôi để ý đến Việt Văn hơn toán. Tên người bắt đầu bằng chữ B. Tên tôi là A. Ngày nào tôi viết được thư, trong đó có đoạn “a cộng b bình phương thành... [$(a + b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$] có lẽ tôi chọn ban văn chương khi lên trung học đệ nhị cấp. Tôi sẽ gởi bài cho Tuổi Hoa hay Tuổi Ngọc rồi thừa thắng xông lên lập luôn thi văn đoàn xóm nhỏ! Cũng may, thầy dạy Việt Văn của lớp, một nhà thơ nhà văn có bài đăng ở các tạp chí Sài Gòn đã “dìm” tôi xuống, để hôm nay tôi mới “nổi” lên được với cái truyện chẳng ra đầu ra đuôi này! Thầy cũ của tôi mà đọc được bài viết hôm nay chắc tôi ăn hai con “trứng vịt” tròn vo.

Miền Trung đã có những tháng mưa dầm mưa dề. Đứng dưới mái hiên lợp bằng tôn, nghe mưa dồn dập tôi chẳng muốn đi đâu; chẳng muốn làm gì mà cầu sao cho mưa ướm hết đầu tóc được hót ba phân để làm ... thi sĩ. *“Chiều mưa bay nghiêng chút niềm riêng đây đó...”* hay *“Có con chim sẻ trên đầu ngọn cây. Vỗ cánh chim bay qua cái nóc nhà. Mái thấp lợp tôn mưa ồn thức*

giấc. Có gì tràn đầy như đất nước xa...” Qua nhà người tìm mượn cuốn tập chỉ là cái cối. Tôi đứng dưới mái hiên nhìn mưa và nói gì đâu. “Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội” không biết sao chứ mưa thành phố tôi lúc đó vui lắm. Ít ra khi mưa trúng ngay bữa lang thang mà không biết đi đâu. Qua lại con đường quen, tìm có ghé vào để mong gặp mặt... Em người cho mượn cái áo che mưa của ai đó trong gia đình. Cái áo màu trắng, chắc chắn không phải của nó vì tôi bận vào ngấn trên đầu gối, hai tay áo bám sát lấy tay mình. Áo của con gái rồi. Về đến nhà cởi ra mới biết áo của người. Tôi mừng run, mắt ăn mắt ngủ rồi nấn ná không muốn mang trả áo sớm như dự định. Đến khi em người sang đòi áo “để chị đi học” tôi định nói mất rồi. Để mua đèn cái khác nghe! Cái áo đó có gì đâu mà theo tôi đi gần hết vòng trái đất sau này dầu rồi trường rồi lớp rồi thành phố chưa lần trở lại. Có gì mà khi *“Áo ai cho mượn không đủ che hạt nước trời nên rét lạnh ngày sau.”*

Chiến trận đã xoay chiều. Lệnh đồn quân được thông báo hàng ngày trên đài phát thanh. Tôi gần đi rồi. Đi lính! Lần cuối qua thăm người đứng ở cửa sau hỏi nhỏ.”... Học như rứa mà răng phải đi!” Thì ra người biết hết. Thằng Cu là gián điệp. Học bạ gởi nó ngày nào là bằng chứng. Tự nhiên tôi nghe nao nao trong lòng. Tôi đứng nhìn con bé. Ành điện vàng phía sau không soi rõ mặt nó nhưng tôi tìm được đôi mắt sáng, đẹp nhưng buồn. Tôi không trả lời được câu hỏi. Xa xa là cánh đồng cỏ lau tôi từng lăn lộn những ngày ấu thời. Khi đó người còn ở đâu ngoài Huế, chưa thả những giọt nắng vàng nhẹ xuống hồn tôi. *“Gọi em là mưa trên đầu ngọn núi. Nước mát lòng khe uống nhé yêu thương. Gọi trên Trường Sơn tên trong trí tưởng. Nay núi mai rùng đi giữ quê hương...”*

Thằng bạn còn ở nhà báo tin người chết! Thư còn nhiều nữa những trách móc thân tình nhưng tôi không can đảm đọc hết. Đôi lần có phép trở lại thành phố cũ, ở tuổi mười chín, tôi thấy mình lạ hẵn với đời sống. Gia đình

còn lại của người cũng xuôi về Nam. Mấy đứa trong đám bạn càng ngày càng xa. Tôi ở tác chiến chỉ có một đường về như thơ của người thầy dạy Việt Văn: *“Thưa me, thưa me con đã trở về. Nằm trên xe lăn từng vòng xót xa. Thưa me, thưa me con đã về gần. Dầu chẳng còn đôi chân. Thưa me, thưa me con đã về thăm. Xin gửi quê hương một chỗ yên nằm. Xin một bóng cây lên trên phần mộ. Một lần là trăm năm.”** Cũng may không chết. Thôi chào xa thành phố thân yêu chào xa nơi người yên nghỉ. Ngày em đi xe tang chạy ngang đường Thống Nhất, chết máy trước cổng trường. Người ta nói em nuôi thầy cô bạn cũ. Em đâu biết tôi nuôi em những ngày nắng nui mưa rừng. Những tối nhìn xa xa thấy đèn vàng thành phố. Những lần băng khuâng nghe ai nhắc đến Nam Ô. *“Đà Nẵng nhớ về tháp thoáng có người hỏi lần cuối bên hiên. Sao bỏ mà đi, bỏ lớp, bỏ trường, bỏ ngày nắng mới.”* Thôi chào căn nhà có ai tóc ngắn nơi tôi một lần rơi trái ấu thơ.

Tháng Giêng, 2001

(*) Thơ Đông Trình

Thằng Bé Thả Điều

C hú nó là chú út. Thằng cháu cũng là cháu út. Hai chú cháu đều út. Cách

nhau chừng hai mươi năm. Khi thằng cháu hỏi chú cho nó cầm cuộn chỉ thả điều, chú nó nói mi coi chừng con điều đứt dây bay mất. Thằng cháu nói con cầm được. Con sẽ thả cho con điều này bay lên tới tận trời!

Khu vực này trong Irvine không có nhiều người gốc Á. Anh ruột thằng chú út đến đây mua nhà cũng tình cờ. Cô vợ xinh xinh ở nhà, nghe bà chị dâu bảo dưới Irvine đang xây sao không qua đó mà mua. Đi coi thì đi nhưng mua thì để tính lại. Anh ấy mới ra trường, tiền đâu đủ để tính tới chuyện đó.

Rồi cũng phải làm người như thiên hạ, anh đùa với vợ như vậy. Nghĩa là anh sẽ còng lưng gánh nốt thời lưu lạc ba mươi năm nữa để trả nợ cho ngân hàng. Giấy tờ lui tới, mượn nợ mới để thâm ngân thời gian trả nợ, gánh nặng của hai đứa còn một nửa. Còn sáu năm hơn chú út theo bà nội qua đoàn tụ. Chú mang theo cách làm điều giấy ba thằng út thường làm thuở nhỏ bên nhà truyền nghề cho cháu.

“Mi đi lấy com nguội mà dán. Tao làm như rứa đó.”

“Con có keo trong hộp bàn. Dán keo được không chú?”

“Được chứ rằng không được. Điều giấy mà dán bằng keo là số một. Keo là thứ ‘xịn’ rồi!”

“Xịn là gì chú?”

“Tao không biết giải thích. Hồi bên nhà, thấy đồ của Mỹ về người ta nói vậy.”

“Xịn! Con điều của chú nó xịn chị Na ơi!”

Hai đứa bé cười hồn nhiên. Giờ chú cháu chơi với nhau, thi đua cho con điều bay cao hơn ngọn cây khuynh diệp sau nhà.

Thằng chú thì nhớ nơi chốn cũ vừa bỏ đi. Chú thả con điều như thả nhớ thương về trời, thả ngày hôm qua nương theo gió mà bay không biết về hướng nào. Thấy đứa cháu nhỏ nó thương, nhiều lúc muốn nói với anh mình vài điều mà không biết làm sao bắt đầu. Lúc nhỏ còn bên nhà anh vẫn

thường làm điều rồi cũng chú út ra đường lộ mà thả. Mà sao con điều đó đi đâu mất đôi khi sau những hàng rào, những tàn cây phượng. Mà sao con điều đó lại về khi chú út thấy anh mình. Buổi sáng đưa con đi học. Chiều về lại nhà vợ vã miếng cơm. Mà anh có đòi hỏi gì cho cam. Mì gói cho vào tô, chút ketchup cho màu tô mì có màu đỏ nhạt... Anh ăn dễ dàng như lúc còn ở với mẹ, như thời gian ở Mỹ một mình.

Thời gian sau chị dâu không được vui. Những thắc mắc khó trả lời của chị làm anh điên đầu. “Anh bảo trợ gia đình sao không nói với em?” “Lúc đó anh còn đi học.” Anh chú út đùa đùa:” Không lẽ mới quen nhau anh phải nói luôn là anh đã nộp giấy tờ đoàn tụ cho mẹ và các em anh!” Chị dâu hứ một tiếng. “Nhà chật quá. Ai hút thuốc lá hôi rình.” Vậy đó. Dần dà đi làm về anh chú út không biết phải làm gì. Mẹ ở trong phòng. Vợ ở trong phòng. Con không có ai đùa với chúng. Còn lũ em đi ra đi vô tay chân thừa thãi. Thời gian sau chị dâu có nhiều bạn bè ngoại quốc. Chị gọi vào văn phòng anh mà chú nghe được:

“Em đi chơi với Susan. Anh về sớm được không?”

Dĩ nhiên anh chú út về sớm được. Anh đi làm sao phê quá nhưng chắc khổ ở nhiều điểm khác. Chị dâu nôn nóng muốn rời nhà đũa đi với bạn. Thăng cháu út đứng xó rớ với Na. Anh thăng út đứng trong phòng ăn, tay cầm chén cơm, ăn vội. Tiếng chị dâu:

“Đi lên lầu tắm mấy con.”

Anh thăng út nhú mày. Thường ngày đây là công việc của anh. Anh bỏ cái chén xuống:

“Để anh ăn cơm xong anh sẽ tắm cho con. Em vợ vã gì lắm.”

Chị dâu thăng út mặc kệ, hỏi con lên lầu. Anh nó có vẻ bực mình:

“Trời đánh tránh bữa ăn. Em đi chơi với bạn Mỹ của em đi. Để đó ăn cơm xong anh lo cho con.”

Thằng cháu út ngược mắt nhìn cha nó. Tội nghiệp.

Vài năm sau thằng cháu út gặp lại thằng chú ở nhà bà nội. Căn nhà thuê trong khu vực nghèo nàn.

“Phòng ba con ở đâu chú?”

“Đây này.”

Thằng chú út đưa tay chỉ. Hai chú cháu nó nhìn vào những hộp, những thùng sách ngổn ngang.

“Ba làm chi mà không dọn phòng cho ngăn nắp?”

“Chú không biết. Từ khi ba rời Irvine, những thùng đồ này ba con chưa mở ra. Ba muốn về!”

Thằng chú út đoán trúng được phần nào những gì thằng anh nghĩ. Anh ta muốn trở lại nên anh coi căn phòng này là chỗ ở tạm thời. Nhưng không biết bao giờ anh về được.

“Chú à. Con điều chú làm bị mắc trên nóc nhà hồi đó rớt xuống sau hè.”

“Răng con không lấy mà chơi?”

“Thả điều một mình buồn lắm chú.”

“Để bữa mô chú xuống Irvine đưa con ra công viên thả điều lại.”

“Dạ. Con sẽ thả con điều lên tới tận Trời, bắt phi cơ ba con xuống. Về nhà!”

“Về thôi út à.”

Na nói với em. Trước khi đi thằng bé nhắc chú lời hứa. “Chú nhớ mà.” Cháu về. Chú vào nhà nghĩ vẫn vợ. Nó mong con điều giấy chở được những điều anh mình nghĩ đến chị dâu. Chỉ mong vậy. Chị dâu à! Bao giờ chị có chút thì giờ để nhìn thấy mơ ước của thằng con út. Con điều tự làm của nó chỉ mới bay ngang nóc nhà. Gió lên! Gió lên! Bay cao đi điều. Bay lên “bắt phi cơ ba về”. Nhưng mà đừng làm nó sợ. Đừng căng gió quá để đứt sợi chỉ mong manh. Tội nghiệp giấc mơ của cháu tôi. Thằng cháu út nhỏ nhoi.

Nguồn: DacTrung
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003